

III CUỘC CHIẾN BÊ TẮC (03/10/1858 - 01/02/1859)

Ngày 04/10/1858, đơn vị tôi thực hiện một chuyến trinh sát bên bờ hữu ngạn Sông Hàn, nhưng không tiến sâu được quá 3 cây số kể từ thành An Hải. Sau khi vượt qua làng Đà Nẵng, tôi hướng đến một cồn cát mà từ đó tầm nhìn được mở rộng. Trong lúc cánh quân đang di chuyển, tôi kiểm tra địa hình xung quanh với chiếc ống nhòm. Ba chấm đen nằm sát mặt đất, cách khoảng 50 mét dọc theo đỉnh của cồn cát, thu hút sự tập trung của tôi. Tôi nhớ rằng các quan lại và những người có địa vị thường đội chiếc khăn đóng màu đen, nên tự hỏi liệu có phải những người An Nam trước mặt tôi đang quan sát những cử chỉ của tôi ở một khoảng cách. Một trong những trung sĩ mà tôi chia sẻ sự nghi ngờ nói với tôi bằng một nụ cười: “Ngài Trung úy, nếu những chấm đen này là những cái đầu của người An Nam, họ là những người mạnh mẽ!”

Để có câu trả lời trọn vẹn, tôi lấy súng trường của anh ta, tăng thước ngắm lên nấc bốn trăm mét và ngắm bắn. Ngay lập tức ba bóng đen nhô dậy và biến mất sau đỉnh cồn cát: đây là một bài học về sự phục vụ chiến dịch không hề uổng phí cho binh lính của tôi.

Qua khỏi đụn cát là một rừng dừa và cau. Để giải khát, tôi bỏ những trái dừa ra. Thật là một thức uống ngon! Chuyến quay trở lại không gặp sự cố nào. Chúng tôi mang về một lượng lớn đọt cau,⁽¹⁾ mà chúng sẽ làm nên món sa-lát thật tuyệt.

Ngày 06/10/1858, tấn công và đánh chiếm Cẩm Lệ.⁽²⁾

Lúc 7 giờ sáng, Phó Đô đốc gửi cho chúng tôi một đội thuyền vũ trang chiến đấu và toán lính Tagal, với mệnh lệnh triển khai một cuộc trinh sát trên Sông Hàn.

Lúc 8 giờ chúng tôi xuất phát. Đến 11 giờ, sau khi vượt qua hơn bốn dặm về hướng nơi diễn ra vụ việc cuối cùng, chúng tôi dừng lại bởi hai rào chắn trên sông. Ở giữa hai rào chắn, trên bờ tả ngạn, quân An Nam bắt đầu đắp một pháo đài bằng đất. Xa hơn, trong nội địa, trên một vùng đất cao, người ta dựng một vọng canh cao ít nhất sáu mươi bộ,⁽³⁾ có thể nhìn thấy được. Rào chắn được dựng bởi những cây cừ lớn, kết nối với nhau bằng những thanh ngang.

Trong lúc các thủy thủ phá bỏ cái rào chắn thứ nhất, lính Tagal và binh lính của tôi đổ bộ và phá hủy pháo đài được đắp còn dang dở. Các thuyền vũ trang chiến đấu sau đó di chuyển về phía rào chắn thứ hai, cách nhau 300 mét.

⁽¹⁾ Đọt cau non là thứ ăn được, có thể dùng thay thế rau xanh.

⁽²⁾ Nguyên văn: Camlié.

⁽³⁾ Mỗi bộ = 0,3048m. 60 bộ = 18,288m.

Tôi triển khai lính xung kích Tagal và trung đội của tôi hướng về phía một bờ rào bằng tre, trên đó được đặt, như bù nhìn, một tấm bia vẽ một cây thập tự màu trắng bị đóng đinh. Tôi phát hiện một số lính trang phục màu đỏ trên nền xanh lá cây của những cánh đồng lúa. Tôi sẽ phải đối phó với những cận vệ hoàng gia nổi tiếng này, những người đòi hỏi phải tiêu diệt lũ “quỷ dữ phương Tây”?

Cuộc giao chiến bắt đầu, súng quân An Nam nổ vang rền. Đến cách hàng rào khoảng năm mươi bước chân, ba phát đại bác cảnh cáo chúng tôi về sự tồn tại của một ụ pháo: “Chúng ta sẽ vui vẻ”, một lính thủy quân lục chiến già hét lên. Lính Tagal nằm rạp xuống, những quả đạn vụt qua đầu chúng tôi.

Tôi cắm lưới lê vào nòng súng và âm thanh trầm xuống. Tôi ra lệnh cho Trung sĩ Rozé tiến về phía bờ rào với nhóm xung kích bên phải, trong khi tôi sẽ tấn công ụ pháo.

Không có gì cản được cuộc tấn công của chúng tôi: ụ pháo bị tiêu diệt, hàng rào bị vượt qua, dù chông và những nhánh gai lùm xùm gây khó khăn cho việc tiếp cận các mục tiêu. Một trong số những người lính xung kích đầu tiên của tôi lọt vào trong ụ pháo qua lỗ châu mai; pháo thủ và lính bộ binh đối phương rút lui, chúng tôi truy kích bằng những phát súng cạc-bin mà tôi lưu ý độ chính xác và tầm bắn.

Tuy nhiên, cuộc tấn công chớp nhoáng đã không gây được áp lực buộc tất cả lính phòng thủ của đối phương rút lui. Đằng sau hàng rào và bên trong ụ pháo, người An Nam đào những cái hố sâu khoảng 1 mét; bên trên phủ những tấm phen để ngụy trang. Mỗi hố có một người lính ẩn nấp. Khi bắn, người lính nâng tấm phen lên bằng đầu, khai hỏa rồi hạ xuống. Hệ thống này mang lại lợi thế ẩn thân cho người lính và bảo vệ họ khỏi thương vong, nhưng nó trở nên nguy hiểm nếu đối phương xác định được vị trí trước khi kịp thời rút lui. Một trong những lính của tôi rơi vào một hố và tự đâm mình vào lưới lê súng trường của một lính An Nam; một người khác lãnh một phát đạn ở tầm gần. Lính thủy quân lục chiến bị căng thẳng đã đạp chân lên những tấm phen và đâm nhiều nhát lê vào những người lính An Nam bất hạnh còn ẩn mình dưới đáy hố. Tôi quả thực quá khó khăn để ngăn chặn vụ thảm sát này:

“Nhìn đi, thưa Trung úy, một viên hạ sĩ nói, chỉ vào tấm bia (vẽ cây thập tự) đặt trên ụ pháo, nó sẽ là của chúng ta nếu bị rơi vào tay những người An... Nam”.

Ụ pháo có hình dạng một ngôi nhà có những cửa sổ được thay thế bởi các hỏa nhãn. Nó được trang bị 6 khẩu đại bác, hai trong số đó là súng bắn đá. Chính giữa là chỗ của quan chỉ huy. Đằng sau ụ pháo, 500 hố được đào trên một vùng đất cao, nơi hiện diện những cánh quân dự phòng.

Thuyền trưởng Jauréguiberry truyền lệnh cho tôi trở lại thuyền ăn trưa và nghỉ ngơi một lúc. Tôi cho đóng đinh vào họng bốn khẩu súng đại bác và lấy đi hai

súng bắn đá. Thuyền trưởng chúc mừng tôi về cách xử lý chuyên nghiệp của những người lính mà tôi có vinh dự chỉ huy.

Trong khi tôi đang thu dọn ụ pháo, những chiếc thuyền vũ trang chiến đấu đã phải nếm hỏa lực của một ụ pháo thứ hai gồm 3 khẩu đại bác bảo vệ rào chắn thứ hai. May mắn không có quả đạn nào bắn trúng họ. Trong số những người của chúng tôi bị thương, có một lính Tagal trúng hai viên đạn vào chân. Người An Nam có thói quen nạp cùng lúc hai viên đạn vào đại bác và súng hỏa mai của họ.

Sau bữa trưa, tôi trở lên bờ với binh lính của mình. Tôi quan sát cảnh vật xung quanh và leo lên đài quan sát, nơi có ống nhòm và một chiếc lọng che bằng lụa đỏ. Đài quan sát, lính Tây Ban Nha gọi là vọng canh, được làm toàn bằng tre đan chéo nhau thành hình thang và được giữ vững bởi một cột cờ; một tấm liếp phủ trên mái để che nắng cho lính canh; vị trí được lựa chọn rất tốt, tầm nhìn mở rộng với một khoảng cách lớn.

Phía sau vọng canh là những trại lính bị bỏ hoang, khắp nơi loang lổ vết máu. Trong bữa ăn trưa của chúng tôi, lính An Nam đã khiêng những người bị thương và người chết đi. Trong số này tôi thấy có một người lính oai vệ mặc trang phục toàn màu đỏ, mang một bao đựng tên thép vàng và một cái nỏ được chạm khắc. Tôi sẽ rất hài lòng khi trao những vật dụng thú vị này cho Phó Đô đốc. Sau khi phá hủy ụ pháo, tôi hướng về ba khẩu đại bác bị bỏ lại, và những khẩu súng này được phá bỏ. Phía sau khu vực này là ngôi làng lớn Cẩm Lệ; tôi cho đốt bỏ như ở ụ pháo, và trở lại trên chiếc thuyền vũ trang chiến đấu với một khối lượng dồi dào các gia cầm.

Chúng tôi tiếp tục ngược dòng sông. Thuyền bơi được chừng mười phút thì ở bờ hữu ngạn, cạnh một lùm cây, khoảng 200 người lính An Nam nhào lên khỏi hồ trú ẩn và bắn vào chúng tôi. Khẩu đại bác trên chiếc sà lúp của vận hạm Saône bắn hàng loạt và lính súng trường của chúng tôi hạ thêm nhiều quân địch, những người còn lại rút lui. Chúng tôi vẫn tiếp tục hành trình. Phong cảnh làm say đắm lòng người. Hai bên bờ chỉ thấy toàn hoa lá, lùm bụi, cọ, dừa, cau... Tại mỗi thời khắc, những khúc quanh của dòng sông lại thay đổi tầm nhìn, luôn tươi mới và đẹp như tranh vẽ. Những hình ảnh tươi xinh này tương phản với sự ghê rợn của chiến tranh!

Trời đã muộn, chúng tôi quay về. Đến khu vực phía sau làng Cẩm Lệ, quân An Nam cố gắng dành cho chúng tôi sự ngạc nhiên khi đi qua: chúng tôi trông thấy những người lính gan lì của họ. Mãi đến 11 giờ đêm chúng tôi mới về đến cửa Sông Hàn; những người lính của tôi, từ thủy thủ đến thủy quân lục chiến, đều đã mệt mỏi và kiệt sức.

Tổng kết lại, chúng tôi đã phá hủy 2 ụ pháo, đóng đinh 4 khẩu pháo, thu 2 súng bắn đá; đánh tan hơn một ngàn lính An Nam mà nhiều người trong số đó đã bị giết hoặc bị thương. Chiến lợi phẩm như chúng tôi đã báo cáo gồm 2 súng bắn

đá, nhiều súng hỏa mai, kiếm, giáo, một ống nhòm, một cái lọng và tấm liếp che ụ pháo thứ nhất. Thuyền trưởng Jauréguiberry ủy quyền cho tôi lưu giữ thanh kiếm của vị quan chỉ huy ụ pháo mà tôi phá hủy, với vỏ kiếm khảm đồi mồi.

Ngày 10/10/1858, theo lệnh của Phó Đô đốc, Thuyền trưởng Jauréguiberry đã gửi đề nghị khen thưởng cho những người nổi bật trong trận Cẩm Lệ. Tôi được đề nghị tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh; 6 người lính của tôi, gồm một trung sĩ, được đề nghị tặng Huy chương chiến công. Liệu Phó Đô đốc sẽ chấp nhận đề nghị khen tặng cho tôi? Tôi còn rất trẻ... Đó là niềm vui dành cho người cha già nếu tôi được nhận huân chương!

Các phái viên mật của Đức cha Pellerin cho biết rằng trong trận đánh ở Cẩm Lệ mà chúng tôi phải thực hiện để phục vụ hoàng đế; tổng chỉ huy quân An Nam của khu vực Đà Nẵng và một vị quan khác đã bị giết. Viên tổng chỉ huy được thay thế bởi một trong những vị quan hàng cao nhất của vương quốc; hàng ngày các cánh quân từ Huế và từ khắp Nam Kỳ kéo đến. Người An Nam dường như đã tháo đĩnh những khẩu đại bác ở đồn Cẩm Lệ, bởi chúng tôi chỉ có đĩnh xấu và đóng vôi đóng vàng. Họ đã đưa ụ pháo vào hoạt động và trang bị thêm những khẩu không đóng đĩnh. Những rào chắn trên sông đã được làm lại một cách chắc chắn hơn, bằng những chiếc sọt chất đầy đá.

Ngày 15/10/1858, hải phòng hạm hơi nước Primauguet trở về từ Bắc Kỳ. Lúc băng ngang qua dòng sông Huế,⁽¹⁾ đã có vài loạt đại bác qua lại giữa tàu chiến này và các pháo đài bảo vệ bờ biển. Người ta phát hiện có các pháo đài mới được xây dựng gần đây. Tin tức về Bắc Kỳ không làm hài lòng Phó Đô đốc. Các con chiên bản địa đã không nổi dậy như người ta từng bảo đảm, và sự xuất hiện của tàu chiến Pháp trong vịnh Bắc Kỳ đã không tạo ra kết quả đáng kể.

Thật công tâm khi thừa nhận rằng các con chiên An Nam cho đến nay chưa từng vui mừng về sự xuất hiện của người Pháp; những lần xuất hiện ngắn ngủi của các tàu chiến của chúng ta chỉ dẫn đến việc gia tăng các cuộc truy bức. Khi các con chiên được bảo đảm rằng việc xếp đặt của chúng ta ở xứ này là chắc chắn, họ sẽ không sợ liên lụy bản thân và có thể giúp đỡ chúng ta.

Dù sao đi nữa, chúng tôi đang tự hỏi liệu các quan lại An Nam không biết được việc đi lại của các phái viên mật của Đức cha Pellerin và liệu họ không cố tình loan tin đồn nhảm? Một thực tế không thể chối cãi là những tin tức liên tục gây ra cảnh báo cho chúng ta ở Đà Nẵng đều không có cơ sở.

Ngày 20/10/1858, đã đến mùa tồi tệ. Mặc dù mưa lớn, các toán quân phải bận rộn sửa chữa các pháo đài, dọn rừng, đắp đất và đường sá. Làng Đà Nẵng không

⁽¹⁾ Ý nói đi ngang qua cửa Thuận An ở Huế.

còn tồn tại. Khi phá dỡ những căn nhà ở làng Đà Nẵng, chúng tôi nhìn thấy một số rấn lục, một số lượng lớn bọ cạp và những con rết gớm ghiếc nhiều vô kể. Tất cả vật liệu đã được vận chuyển đến các khu vực cao ráo của bán đảo Sơn Trà, những nơi đã được dọn dẹp. Chúng được sử dụng để xây dựng lán trại cho các bệnh viện, đồn binh và nhà kho. Từ đồn Trấn Dương đến ụ pháo Labbe, những ngôi nhà cao dần lên. Một số người cung cấp thực phẩm mở quán hàng trên bãi biển. Bên bờ đông vịnh Đà Nẵng chừng như xuất hiện một thị trấn nhỏ. Người An Nam cần phải bắt đầu hiểu rằng chúng ta đang định cư ở đây để cho mọi thứ tốt đẹp.

Thật không may, tình trạng sức khỏe binh lính không đạt yêu cầu. Bệnh tật các loại, đặc biệt là sốt và kiết lỵ, đã làm giảm đáng kể quân số của đoàn quân viễn chinh nhỏ.

Điều này không phải là không hề gì, bởi trong khí hậu nhiệt đới, đất nguyên sinh bị xáo trộn và chúng ta phải hít thở những chương khí độc hại cần phải tránh xa! Ngoài ra, những người lính khốn khổ của chúng tôi, thường xuyên ướt đầm, bị suy dinh dưỡng, suốt ngày lặn ngụp trong bùn, sinh hoạt trong những điều kiện vệ sinh rất tồi tệ. Tuy nhiên, bất kể điều gì xảy ra, Phó Đô đốc biết rằng người ta có thể tin tưởng vào sự tận tụy vô biên của chúng tôi với đất nước.

Ngày 26/10/1858, một vết thương ở chân phải của tôi, được đánh giá không nghiêm trọng, trông có vẻ xấu đi. Thuyền trưởng Jauréguiberry đã cho phép tôi lên vận hạm Saône, để tham khảo ý kiến các bác sĩ Julien và Benoist de la Grandière. Ông ấy hứa sẽ không thay thế tôi cho đến khi có thông báo mới.

Ngày 28/10/1858, vào buổi sáng, sau khi gây mê, các bác sĩ phẫu thuật đặt một thanh sắt nóng đỏ lên vết thương của tôi. Tôi có thể không mê hẳn, vì đã kêu thét lên khiến nhiều sĩ quan trên tàu chạy ủa đến; nhưng tôi đã không còn nhớ gì về cuộc phẫu thuật. Hôm trước, khi khám vết thương của tôi, người ta xác định chắc chắn rằng chứng hoại tử đã xâm nhập bởi da thịt đã mất cảm giác.

Tôi buộc phải nghỉ ngơi ở đây trong một thời gian dài hoặc khá lâu, bởi trong điều kiện khí hậu này việc chữa lành vết thương tiến triển rất chậm. Gần đây người ta đã buộc phải cắt bỏ chân một người lính mà vụ nổ đá đã gây nên một vết xước không đáng kể ở chân. Bệnh ngoài da cũng rất thường xuyên; một trong số đó là bệnh phong thổ, vì vậy nó được gọi là “tai họa An Nam”: đó là một loại bệnh phong, bệnh da voi,⁽¹⁾ gây ra các triệu chứng không thể chịu đựng được.

Tháng 11/1858, trong tháng này, chúng tôi tiếp tục công việc sắp đặt trên bán đảo Sơn Trà. Quân An Nam ngày càng mạnh hơn, họ tiến ra trên cả hai bờ Sông Hàn, khiến chúng tôi không thể đi xa hơn hai dặm vào sông mà không cần hỏa lực

⁽¹⁾ Nguyên văn: *Éléphantiasis* (bệnh sùi da).

của các đồn binh và pháo đội hỗ trợ. Quân An Nam đào xới đất đai với một tốc độ đáng kinh ngạc; họ xây dựng và trang bị trong một ngày, một ụ pháo được che giấu hoàn hảo, áp sát các thuyền vũ trang chiến đấu, mà đường đạn khôn lường là một bất ngờ khó chịu: viên đạn đầu tiên từ ụ pháo đã cắt đứt đôi một người lính Tagal.

Phó Đô đốc phải hối tiếc vì không được sử dụng các lao động bản xứ mà những nhà truyền giáo đã làm cho ông hy vọng! Sự mệt mỏi đổ hết lên đầu đoàn quân viễn chinh! Than ôi, tình trạng sức khỏe là bất ổn! Hôm nay sẽ thế nào đây?

Thật sững sốt khi một người lính thuộc đại đội thủy quân lục chiến của tôi đang canh gác đã bị chặt đầu và hai tay, khẩu súng trường của anh ta bị lấy mất.

Phó Đô đốc nhận được thư từ Pháp mà mọi người vốn luôn sốt ruột chờ đợi hàng tháng, xác nhận các thắng thưởng được yêu cầu đối với cuộc chinh phục Trung Quốc. Trung sĩ nhất Martin des Pallières được thăng thiếu úy do chiến công tại Quảng Châu; hai sĩ quan thủy quân lục chiến, những người lỗi lạc trong việc đánh chiếm các pháo đài ở đó, một người được thăng cấp đại úy, một người được tặng Ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh.

Tháng 12/1858, các ụ pháo của quân An Nam càng gia tăng, bắt chấp các chuyến thám thính được thực hiện hàng ngày bởi đội thuyền vũ trang chiến đấu của chúng tôi.

Vào ngày 20/12/1858, tại làng Mỹ Thị,⁽¹⁾ chúng tôi chiếm được một chiến lũy được bảo vệ bởi 1.000 lính An Nam. Ngày hôm sau, ngày 21/12/1858, các toán quân giương lưới lê tiến về đồn Nại Hiên⁽²⁾ bên bờ tả ngạn Sông Hàn. Sau khi giàn đại bác khai hỏa, liên quân xông vào đồn, leo lên những ụ súng, giết chết 150 lính và bắt 21 tù binh. Quân An Nam cố gắng thực hiện một cuộc phản công với sự hỗ trợ của những con voi chiến, trên bành voi đặt các súng bắn đá.

Đường đạn của những khẩu súng bắn đá này được thực hiện bởi những quân tượng ở một khoảng cách tương đối xa, nên binh lính của chúng tôi cảm thấy yên tâm. Hỏa lực của một phân đội đã đẩy lùi những con voi chiến và lính An Nam.

7 khẩu đại bác bị đóng đinh vào hòng, 8 khẩu súng bắn đá bị tịch thu, 1.500 lính An Nam phải rút lui, đó là những chiến công được thực hiện bởi lòng nhiệt thành; nhiều sĩ quan và binh sĩ giữ được quân kỷ suốt ngày. Thiếu úy Martin des Pallières, người thay thế nhiệm vụ của tôi trên sông, là một trong số những người nổi bật trong vụ này. Tôi miên man với suy nghĩ vết thương đáng nguyên rủa đã ngăn tôi trở lại vị trí chiến đấu, làm mất một cơ hội may mắn có thể đã dành cho tôi.

⁽¹⁾ Nguyên văn: Mi-Thi (Ponchalon phiên âm từ tên làng/đồn Mỹ Thị).

⁽²⁾ Nguyên văn: Don-Mai (Ponchalon phiên âm từ tên “đồn Nại”, tên gọi tắt của đồn Nại Hiên).

Đức cha Pellerin khẳng định đòi Phó Đô đốc thực hiện một cuộc viễn chinh diễn ra tại Bắc Kỳ, nơi mà sự bức hại chống lại những người Kitô hữu đã gia tăng ngày càng kịch liệt.

Yêu cầu này không phải là, như người ta nói, được tiếp nhận thuận lợi; Thuyền trưởng hải phòng hạm hơi nước Prégent nhận được lệnh rời khỏi Bắc Kỳ và đưa các nhà truyền giáo người Tây Ban Nha trở lại Đà Nẵng.

Những hoạt động của quân An Nam là để củng cố khu vực đồng bằng Đà Nẵng, quân tiếp viện kéo đến hàng ngày; hẳn nhiên để có một cuộc chinh phục Nam Kỳ trong nay mai, Phó Đô đốc quyết định chiếm lại và tái thiết thành An Hải.

Những ỗ hỏa lực trong các bức tường ở thành An Hải được dựng bằng những bao đất cát; thành An Hải được chỉ huy bởi Đại úy hải quân Collos, được trang bị pháo hải quân với đại bác cỡ nòng 30 livres. Quân đồn trú gồm 20 pháo thủ, một phân đội thủy quân lục chiến và 40 lính Tagal. Từ thành An Hải đến Sông Hàn, chúng tôi đắp một con đường bao quanh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và nếu cần thiết để bảo vệ việc liên lạc giữa lực lượng đồn trú và đội thuyền vũ trang chiến đấu mà số lượng sẽ giảm xuống.

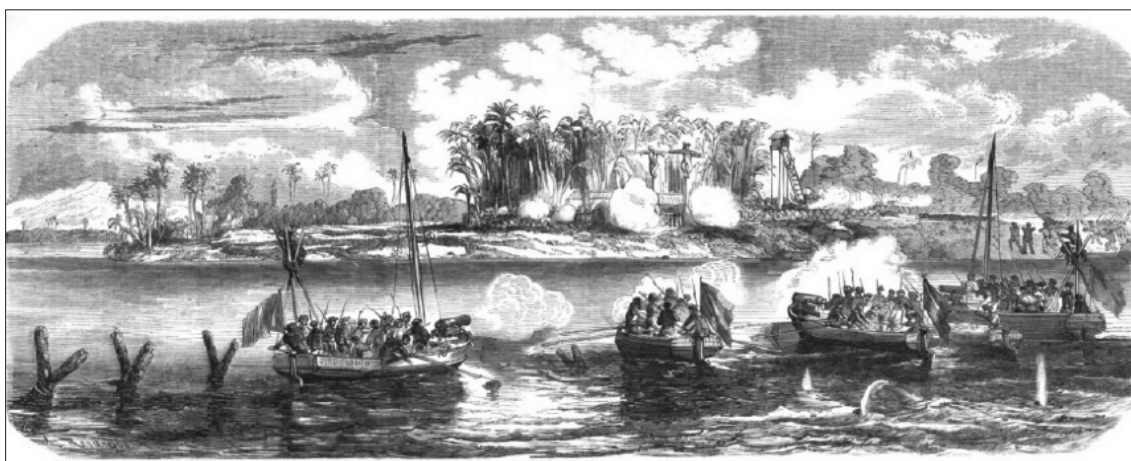
Tháng 01/1859, quân An Nam đã củng cố lại đồn Nại Hiên; họ cảnh cáo chúng tôi bằng những phát đại bác. Việc thám thính trên Sông Hàn được tiếp tục, nhưng mệnh lệnh đưa ra là không được tấn công. Ngay khi nhìn thấy những chiếc thuyền vũ trang chiến đấu của chúng tôi, người An Nam không hề tiết kiệm đạn dược của họ. May mắn thay, họ hầu như luôn bắn quá cao.

Công việc tái thiết tại thành An Hải đang gần hoàn thành; chúng tôi phá sập nhiều đoạn tường đang còn đứng vững ở thành Điện Hải.⁽¹⁾ Quân An Nam xây dựng một ụ pháo phía sau thành Điện Hải, toàn bộ bờ tả ngạn Sông Hàn đang nằm trong quyền kiểm soát của họ, mục đích rõ ràng của họ là để bảo vệ con đường đi Huế. Ụ pháo Labbe và thành An Hải sẽ không cho phép họ, từ phần còn lại, chiếm lấy vị trí của chúng tôi trong eo đất ở Sơn Trà.

Thành An Hải và các thuyền vũ trang chiến đấu thỉnh thoảng bắn vài loạt đạn cối; nhưng chừng đó là không đủ để buộc quân An Nam ngừng công việc, mà hầu hết được họ thực hiện vào ban đêm. Chúng tôi cũng nhận ra sự cần thiết phải tiết kiệm đạn dược.

Hai lính thủy chân chương bởi đại bác đã lấy mất cánh tay họ. Đức Chúa Trời muốn rằng, họ vẫn sống dù bị cắt cụt tay! Còn tôi, tôi đã thoát nạn; vết thương đã lành, và cuối cùng tôi có thể tiếp tục công việc của mình.

⁽¹⁾ Liên quân Pháp-Tây Ban Nha phá hủy những đoạn tường còn nguyên vẹn ở thành Điện Hải bên bờ tả ngạn Sông Hàn với mục đích phòng ngừa quân Nguyễn tái chiếm và sử dụng làm cứ điểm đối trọng với thành An Hải bên bờ hữu ngạn mà họ vừa tái chiếm cuối tháng 12/1858.



Liên quân Pháp-Tây Ban Nha tấn công hai đồn binh của triều Nguyễn trên sông Cẩm Lệ ngày 06/10/1858 (Ảnh chụp từ tranh của sĩ quan hải quân Deslandes thuộc soái hạm Némésis, đăng trên báo *L'illustration, Journal Universel* số ra ngày 11/12/1858 tại Paris, Pháp).



Một góc vịnh Đà Nẵng đầu năm 1858.
(Ảnh chụp trên báo *Le Monde Illustré* số ra ngày 13/2/1858 tại Paris, Pháp).